

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An**  
**giai đoạn 2021 – 2030**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện; thủ tục hành chính được đơn giản hóa, công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí thực hiện, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy từng bước được sắp xếp tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí, sắp xếp hợp lý hơn; tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính có chuyển biến tích cực. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công ngày càng cao và phát huy hiệu quả. Tính chủ động của nhiều đơn vị được nâng lên thông qua việc thực hiện tốt cơ chế tự chủ.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh vẫn còn hạn chế đó là: một số cơ chế, chính sách còn bất cập, chưa đồng bộ. Thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực vẫn còn phức tạp. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức, chưa phát huy hiệu quả. Tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tinh gọn. Việc thực hiện cơ chế tự chủ của một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng. Ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ chưa cao. Ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, chủ yếu là do: Cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện cải cách hành chính chưa thường xuyên. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất,

kinh phí đảm bảo cho công tác cải cách hành chính còn hạn chế. Nhận thức, khả năng tiếp cận công nghệ để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của doanh nghiệp, người dân còn hạn chế.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Quan điểm**

Quán triệt, thực hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính phải nhất quán, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết, kiên trì, kiên định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ.

### **2. Mục tiêu**

Tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất tốt; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hướng tới nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại.

Phân đầu đến năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính (PAR index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong nhóm 15; chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) trong nhóm 10 các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Giai đoạn 2026 - 2030 phân đầu tăng thứ hạng các chỉ số so với năm 2025.

### **3. Yêu cầu**

3.1. Hệ thống thể chế được hoàn thiện. Các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ kịp thời bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đúng quy định của pháp luật.

3.2. Thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, thuận lợi trong giao dịch, giảm thời gian tối đa đối với tất cả các lĩnh vực, nâng cao được mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3.3. Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tổ chức trung gian, giảm cấp phó; chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm phải được xác định rõ; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị được bảo đảm và nâng cao.

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng, chuyên nghiệp. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phải theo đúng vị

trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ, năng lực, phẩm chất gắn với số lượng, cơ cấu hợp lý, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

3.5. Nguồn lực tài chính công được phân bổ, quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả.

3.6. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số bảo đảm hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

4.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện nhanh chóng, quyết liệt, toàn diện giải pháp đột phá về chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Phát triển mạnh hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông, an toàn, an ninh mạng. Ưu tiên triển khai ứng dụng công nghệ số phục vụ lãnh đạo, quản lý, cung cấp dịch vụ công, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu trên phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của tỉnh. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Bố trí nguồn lực tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

4.2. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện thể chế, trong đó chú trọng cơ chế, chính sách tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp, tăng thu hút đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4.3. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết trên tất cả các lĩnh vực, trong đó chú trọng một số lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, thuế... Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phát huy hiệu quả của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa các cấp. Đổi mới việc theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến tổ chức, người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức đa dạng, phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

4.4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân công, phân cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ

quan thuộc ngành dọc và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với nhau và nội bộ của từng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

4.5. Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện cải cách hành chính. Động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

4.6. Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân gây phiền hà, khó khăn, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

4.7. Cấp ủy đảng các cấp, đồng chí bí thư cấp ủy tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính. Định kỳ xem xét, cho ý kiến đối với việc thực hiện cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm công tác cải cách hành chính đúng hướng, trọng tâm, hiệu quả.

Chủ tịch UBND các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Hằng năm, phân tích, đánh giá đầy đủ các nội dung chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số sẵn sàng và ứng dụng công nghệ thông tin, đề ra giải pháp phù hợp để duy trì, cải thiện các chỉ số.

4.8. Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường vai trò quyết định, giám sát về thu, chi ngân sách nhà nước; các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, môi trường, khoa

học và công nghệ...; cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

4.9. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội; đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp vào công tác cải cách hành chính.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức học tập, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm hiệu quả, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030, các kế hoạch hàng năm để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Thường trực, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát cải cách hành chính.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết ở các cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (bc),
- Văn phòng Trung ương Đảng (bc),
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Trưởng, phó, CVTH, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Thái Thanh Quý**

